TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: **03**/2024/HSST.
Ngày 24 tháng 01 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thu Hương*
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông *Trần Văn Dương*
2. Bà *Lê Thị Thuý Hằng*

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: bà *Phạm Thị An* - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn -Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông *Phan Anh Tài*- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2023 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Thị H Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.
Sinh ngày: 01/7/1978 tại: huyện T, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: xóm N, xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không.
Con ông: Vũ Văn C, (Đã chết)
Con bà: Vũ Thị L, Sinh năm: 1953
Chồng: Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1982.
Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015.
Tiền sự, tiền án: Không.
Bị cáo tại ngoại, hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: 1.anh Trần Thế M- sinh năm 1984. Trú tại: xóm H, xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

2. chị Trương Thị M- sinh năm 1978. Trú tại: xóm H, xã Nghĩa K, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Chị Trương Thị T- sinh năm 1979. Trú tại: xóm N- xã Nghĩa Đ- huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên toà.

2. chị Trương Thị B- sinh năm 1970. Trú tại: xóm C- xã H- huyện Quỳ Hợp- tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Thị H, sinh năm 1978, trú tại xóm N, xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An làm nghề lao động tự do, hàng năm vào vụ mía thì Vũ Thị H đi môi giới bán các lô mía để kiếm tiền hoa hồng. Vào khoảng giữa tháng 12/2022, H biết bà Trương Thị B, sinh 1970, trú tại xóm C, xã H, huyện Quỳ Hợp có lô mía tại xóm C, xã H muốn bán nên H nói với chị Trương Thị T, sinh năm 1979, trú ở xóm N, xã N, Nghĩa Đàn, Nghệ An để môi giới bán cho chị T kiếm tiền hoa hồng, sau đó H và chị T đi đến nhà bà B để hỏi mua lô mía. Khi đi đến thì được bà B dẫn đi xem mía và đo diện tích được 2,1ha. Vũ Thị H và chị T đi về nhà bà B để thỏa thuận việc mua bán, bà B đồng ý bán lô mía nêu trên với giá tự thu hoạch là 157.000.000đồng (Một trăm năm bảy triệu đồng). Do không mang đủ tiền nên chị T có đặt cọc lại cho bà B số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Ngày hôm sau, Vũ Thị H và chị T quay lại nhà bà B và chị T trả tiếp số tiền 147.000.000đồng (Một trăm bốn bảy triệu đồng) còn lại cho bà B và bà B yêu cầu cuối vụ mới được thu hoạch, còn việc H được hoa hồng bao nhiêu thì sẽ thống nhất với chị T sau khi thu hoạch mía.

Thời điểm này, do Vũ Thị H cần tiền trả nợ vì trước đó đang vay của người khác nên ngày 09/01/2023, khi đang ở nhà thì H nảy sinh ý định lừa bán lô mía mà chị T đã mua của bà B cho anh Trần Thế M và chị Trương Thị M. Vì trước đó anh M và chị M có nhờ H tìm được lô mía nào thì giới thiệu và H sẽ được hưởng tiền hoa hồng. Nghĩ thế nên Vũ Thị H đi gặp chị M ở lán thu mua sắn của chị M và anh M ở xóm K, xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn và nói với chị M *"Em mua được 2,1ha lô mía ở xóm C, xã H, huyện Quỳ Hợp nay muốn bán lại với giá 160.000.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), chị có mua không"*. Do có kinh nghiệm trong việc mua bán mía nên chị M đồng ý với mức giá H đưa ra và hẹn ngày hôm sau đi xem lô mía. Vũ Thị H hẹn anh M, chị M gặp nhau ở gần lô mía mà H đã dẫn chị T mua của bà B tại xóm C, xã H, huyện Quỳ Hợp. Vào lúc khoảng 16 giờ ngày 10/01/2023, H gặp anh M, chị M tại lô mía mà chị Trương Thị T đã mua của bà B. Anh M cầm máy để đo diện tích lô mía được 2,1ha, Vũ Thị H thống nhất bán cho anh M, chị M với giá 160.000.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Sau khi thống nhất giá cả với H xong thì anh M, chị M đến nhà bà Hoàng Thị N ở xóm C, xã H, huyện Quỳ Hợp để anh M, chị M trả tiền mua lô mía của nhà bà N. Tại nhà bà N, chị M viết giấy mua bán lô mía của bà B giữa H, anh M và chị M, nhưng trong giấy chị M viết nhầm họ của H là Vũ Thị H thành Nguyễn Thị H, tuy nhiên sau đó anh M nói: *"Vũ hay Nguyễn cũng được miễn sao người thật việc thật"*. Vũ Thị H ký vào giấy mua bán, sau đó H cùng anh M, chị M đi đến nhà bà B để hỏi lại xem chính xác H đã mua lô mía của bà B chưa rồi trả tiền cho H luôn. Vũ Thị H dẫn anh M, chị M vào nhà bà B; anh M có hỏi bà B *"Có phải đã bán lô mía cho H hay không?"*. Bà B thấy trước đó H đi cùng với chị T vào mua nên nghĩ rằng H và chị T chung nhau mua nên nói *"Đã bán lô mía cho H với giá 157.000.000 đồng"* (Một trăm năm bảy triệu đồng). Sau khi nghe bà B nói, Vũ Thị H cùng anh M, chị M đi ra phía ngoài cổng cách nhà bà B khoảng 50m để trả tiền bán lô mía cho H, anh M lấy ra số tiền 140.000.000đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) ở trong hai

túi của anh M; chị M lấy số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) trong cốp xe chị M ra rồi đưa cho anh M để anh M đưa cho H. Vũ Thị H thấy tất cả đều là tờ tiền mệnh giá 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), đếm tất cả là 160.000.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Sau khi đếm đủ tiền thì Vũ Thị H đi về nhà. Sau khi cầm tiền về nhà, Vũ Thị H dùng vào việc chữa bệnh hết. Đến ngày 24/02/2023, chị T biết việc H đã lừa bán lô mía chị T mua của bà B cho anh M, chị M nên gọi điện hỏi H và nói *"Mi bán lô mía của bà B cho thằng M và con M mà không nói với tau, răng mi to gan rứa"*. H nói *"Tau lỡ bán đi rồi, để tau đi vay tiền rồi về tau với mi nói chuyện"*. Sau đó Vũ Thị H đi vay tiền nhưng không vay được nên không dám về nhà. Tối ngày 24/02/2023, Vũ Thị H bắt xe đi ra Hà Nội đi làm thuê cho đến ngày 13/10/2023, Vũ Thị H đến Cơ quan CSĐT công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình .

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) của Vũ Thị H đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 09/VKS - HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 18 đến 24 tháng tù; Về án phí đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có tranh luận gì, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là do không có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 10/01/2023, bị cáo Vũ Thị H đã lừa bán lô mía của chị T đã mua trước đó cho anh Trần Thế M và chị Trương Thị M và chiếm đoạt của anh Trần Thế M, chị Trương Thị M với tổng số tiền là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Đến ngày 13/10/2023, bị cáo Vũ Thị

H đến Cơ quan CSĐT công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản người khác của Vũ Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản'' quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo ý thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do lười lao động, thiếu rèn luyện và động cơ vụ lợi muốn chiếm đoạt tài sản trên mồ hôi công sức của người khác, lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của những người bị hại nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Do vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, rèn luyện bị cáo đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: Thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục, rèn luyện bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Vũ Thị H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú được biết;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương